

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT:

- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG NGUYỄN XUÂN ĐẠO

TDP số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:	2.026,0	m2	Trong đó:
- Diện tích đất nông nghiệp quy hoạch không giao, không cấp GCN QSDĐ:	1.951,0	m2	
	75,0	m2	

2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, đã có Quyết định phê duyệt phương án BTHT số 759/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND phường Đại Mỗ, đang thực hiện thẩm định quyết định thu hồi đất theo quy định	1.815,0	m2	Trong đó:
- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất thực hiện thu hồi lần này :	590,0	m2	
- Đất nông nghiệp quy hoạch không giao, không cấp GCN QSDĐ thực hiện thu hồi lần này :	1.150,0	m2	
- Tỷ lệ thu hồi đất:	75,0	m2	
- Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp:	89,19%		
- Hiện trạng: Hộ gia đình không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi	7	khẩu	

3 Căn cứ Biên bản số 179/BB-QLDA ngày 27/10/2025; Giấy xác nhận số 692/GXN-UBND ngày 27/02/2026 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất:					333.500.000	(1)
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	1.150,0	290.000	100%	333.500.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
-	Đất nông nghiệp quy hoạch không giao, không cấp GCN QSDĐ	m2	75,0	290.000	0%	0	Không đủ điều kiện bồi thường
2	Các khoản hỗ trợ:					41.832.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	1.150,0	1.450.000	0%	0	Không áp dụng do không sản xuất nông nghiệp
-	Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân (tỷ lệ % mất đất trên 70%) Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Mức hỗ trợ: 30kg gạo x 16.600 vnd x 12 tháng = 5.976.000 vnd/ người	khẩu	7	5.976.000	100%	41.832.000	
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	1.150,0	10.000	0%	0	Không xem xét hỗ trợ do hộ gia đình, cá nhân không phối hợp trong công tác kê khai, điều tra hiện trạng về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định
3	Bồi thường về công trình xây dựng vật kiến trúc					0	
-	Công trình trên thửa đất số 30 tờ bản đồ số 25 diện tích 80m2						
+	Mái vẩy tôn	m2	7,90				Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản
-	Công trình trên thửa đất số 438 tờ bản đồ số 24 diện tích 159m2						
+	Mái vẩy tôn	m2	11,5				Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất
+	Nền bê tông	m2	11,5				

-	Công trình trên thửa đất số 12 tờ bản đồ số 25 diện tích 287m2					
+	Mái vẩy tôn (CT1+CT2)	m2	80,8			<i>Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất</i>
+	Nền bê tông (CT1+CT2)	m2	80,8			
-	Công trình trên thửa đất số 401 tờ bản đồ số 22 diện tích 202m2					
+	Mái vẩy tôn	m2	4,9			<i>Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất</i>
+	Nền bê tông	m2	4,9			
-	Công trình trên thửa đất số 402 tờ bản đồ số 22 diện tích 329m2					
+	Mái vẩy tôn (CT1+CT2)	m2	141,5			<i>Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất</i>
+	Nền bê tông	m2	139,5			
-	Công trình trên thửa đất số 11(1) tờ bản đồ số 25 diện tích 168m2					
+	Mái vẩy tôn	m2	9,2			<i>Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất</i>
+	Nền bê tông	m2	9,2			
Tổng cộng: (1+2+3)						375.332.000
<i>(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng./.)</i>						